

Số: 1606 /TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế, Đại học Huế thông báo tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021 (*Thông báo này thay thế cho thông báo số 1027/TB-ĐHH ngày 03/8/2021 và thông báo số 1371/TB-ĐHH ngày 01/9/2021 về việc tuyển sinh cao học đợt 2 năm 2021 của Đại học Huế*) cụ thể như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh và đào tạo tại Đại học Huế

Gồm 77 ngành vào các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế, cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
Trường Đại học Khoa học			
1	Địa lí tài nguyên và môi trường	8440220	7
2	Hóa học	8440112	31
3	Kiến trúc	8580101	11
4	Khoa học máy tính	8480101	20
5	Khoa học môi trường	8440301	14
6	Lịch sử Việt Nam	8229013	2
7	Lịch sử thế giới	8229011	4
8	Ngôn ngữ học	8229020	13
9	Dân tộc học	8310310	14
10	Công tác xã hội	8760101	15
11	Quản lý công nghệ thông tin	8480204	15
12	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	15
13	Quản lý an toàn, vệ sinh và môi trường	8440302	10
14	Quản lý văn hóa	8229042	6
15	Sinh học	8420101	17
16	Công nghệ sinh học	8420201	10
17	Toán học	8460101	5
18	Toán ứng dụng	8460112	15
19	Triết học	8229001	15
20	Vật lí chất rắn	8440104	22
21	Kỹ thuật điện tử	8520203	12
22	Kỹ thuật địa chất	8520501	10
23	Văn học	8229030	7
Trường Đại học Sư phạm			
1	Hệ thống thông tin	8480104	14

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
2	Hoá vô cơ	8440113	18
3	Lịch sử Việt Nam	8229013	11
4	Lịch sử thế giới	8229011	13
5	Lí luận và PPDH bộ môn Văn – tiếng Việt	8140111	15
6	Lí luận và PPDH bộ môn Lịch sử		
7	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí		
8	Lí luận và PPDH bộ môn Hóa học		
9	Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí		
10	Lí luận và PPDH bộ môn Toán		
11	Lí luận và PPDH bộ môn Sinh		
12	Lí luận văn học	8220120	2
13	Sinh học	8430101	12
14	Động vật học	8420103	14
15	Tâm lí học	8310401	10
16	Toán học	8460101	17
17	Toán giải tích	8460102	16
18	Đại số và lí thuyết số	8460104	19
19	Vật lí lí thuyết và vật lí toán	8440103	15
20	Văn học	8229030	7
21	Văn học Việt Nam	8220121	2
Trường Đại học Y – Dược			
1	Điều dưỡng	8720301	5
2	Gây mê hồi sức	8720102	13
3	Khoa học y sinh	8720101	12
4	Nội khoa	8720107	38
5	Ngoại khoa	8720104	38
6	Nhi khoa	8720106	19
7	Răng - Hàm - Mặt	8720501	13
8	Sản phụ khoa	8720105	12
9	Tai - Mũi - Họng	8720155	12
10	Y học cổ truyền	8720113	12
11	Y tế công cộng	8720701	23
12	Điện quang và y học hạt nhân	8720111	20
Trường Đại học Nông Lâm			
1	Bảo vệ thực vật	8620112	8
2	Công nghệ thực phẩm	8540101	8
3	Khoa học cây trồng	8620110	20
4	Lâm học	8620201	17
5	Nuôi trồng thuỷ sản	8620301	8
6	Phát triển nông thôn	8620116	12
7	Quản lí đất đai	8850103	16
8	Thú y	8640101	9

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
9	Chăn nuôi	8620105	10
10	Kỹ thuật cơ khí	8520103	10
Trường Đại học Ngoại ngữ			
1	Lí luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	8140111	27
2	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	8222024	11
3	Ngôn ngữ Trung Quốc	8220204	15
4	Ngôn ngữ Anh	8220201	15
Trường Đại học Kinh tế			
1	Quản lí kinh tế	8310110	57
2	Quản trị kinh doanh	8340101	17
3	Kinh tế chính trị	8310102	17
Trường Đại học Luật			
1	Luật kinh tế	8380107	106
Trường Du lịch			
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	22
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ			
1	Khoa học dữ liệu	8480109	18
Khoa Giáo dục thể chất			
1	Giáo dục học (chuyên ngành Giáo dục thể chất)	8140101	20

2. Tuyển sinh và đào tạo tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

2.1. Các ngành thuộc Trường Đại học Luật

- Luật kinh tế (mã số: 8380107)

2.2. Các ngành thuộc Trường Đại học Kinh tế

- Quản lí kinh tế (mã số: 8310110)

- Quản trị kinh doanh (mã số: 8340101)

II. CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.

2. Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 2 năm tùy theo chương trình của ngành đào tạo.

3. Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp từ năm 2019 đến nay mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

d) Riêng đối với người tốt nghiệp đại học hoặc tương đương ngành ngôn ngữ nước ngoài dự tuyển vào các ngành đào tạo tại Trường Đại học Ngoại ngữ, yêu cầu về trình độ ngoại ngữ là ngoại ngữ thứ hai không trùng với ngoại ngữ ghi trên bằng đại học chính sử dụng dự tuyển.

2.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

c) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học có phản biện;

d) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển;

đ) Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

2.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.

V. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng ký vào ngành xét tuyển		
Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm quy đổi
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.2. Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
1	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6
2	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	5
3	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.	4

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
4	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	3
5	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	2

1.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí riêng của đơn vị đào tạo

Người dự tuyển vào các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y - Dược, ngoài việc phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Thông báo tuyển sinh này, phải tham dự kỳ thi tuyển (kỳ thi phụ) với môn thi là **môn Chủ chốt (Chuyên ngành)** do Trường Đại học Y - Dược tổ chức để lấy kết quả làm tiêu chí bổ sung (**Tiêu chí 3**) trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học của Đại học Huế tiến hành xét tuyển. Chi tiết về kỳ thi này do Trường Đại học Y - Dược quyết định.

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

$$\begin{aligned} \langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle &= \langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle \times 2 + \langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle \\ &+ \langle \text{Điểm Tiêu chí 3} \rangle + \langle \text{Điểm đối tượng ưu tiên} \rangle \end{aligned}$$

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy $\langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle$ từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp người dự tuyển có $\langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle$ giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- *Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu*

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle$

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle$

- *Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng*

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle$

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle$

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế, trong đó cần ghi rõ ngành, đối tượng dự tuyển (cán bộ công chức, doanh nhân, người dự tuyển tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.

3. Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

4. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp có thẩm quyền. Các giấy tờ này chỉ được bổ sung trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học duyệt danh sách dự thi chính thức.

5. Sơ yếu lí lịch được cơ quan quản lí nhân sự nơi người dự tuyển đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

7. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp Huyện trở lên.

8. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.

9. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của các đơn vị đào tạo thành viên và thuộc Đại học Huế.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ ngành và đơn vị đăng ký dự tuyển, họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ : Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **30/11/2021**

2. Lịch xét tuyển : Bắt đầu từ ngày **15/12/2021**

3. Địa điểm xét tuyển : Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ - Thành phố Huế

4. Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Người dự tuyển liên hệ và gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo địa chỉ:

4.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, TP Huế; DT: 0234.3837380.

4.2. Phòng Đào tạo Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, TP Huế; DT: 0234.3993888.

4.3. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế; DT: 0234.3830678.

4.4. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế; DT: 0234.3537757.

4.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, TP Huế; DT: 0234.3824234, 0234.3837306.

4.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y - Dược; 06 Ngô Quyền, TP Huế; DT: 0234.3820857.

4.7. Phòng Đào tạo Trường Đại học Luật; Khu Quy hoạch Trường Bia, Phường An Tây, TP Huế; DT: 0234.3946996.

4.8. Tổ Khoa học – Hợp tác quốc tế Trường Du lịch - Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng - Phường Vỹ Dạ - TP Huế; DT: 0234.3933411.

4.9. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ - TP Huế; DT: 0234.3845799.

4.10. Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế, số 52 Hồ Đắc Di – TP Huế; DT: 0234 3816058.

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Lệ phí dự thi bao gồm:

1. Đăng ký dự tuyển: 100.000đ /hồ sơ (Một trăm nghìn đồng), nộp tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

2. Xét tuyển: 700.000 đ/người dự tuyển (*Bảy trăm nghìn đồng*), nộp theo một trong hai cách:

2.1. Nộp tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2.2. Chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Huế, số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế, số 03 Lê Lợi – TP Huế, ĐT: 0234 3845807.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, điện thoại liên hệ, ngành đăng ký dự thi, trường đại học thành viên, Trường Du lịch hoặc các Khoa thuộc Đại học Huế nơi người dự tuyển đăng ký dự tuyển.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế**, Địa chỉ: *Số 01 Điện Biên Phủ (tầng 3) - TP Huế*; ĐT: 0234.3833578; Fax: 0234.3825902; Website: <http://hueuni.edu.vn/sdh/>.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế;
- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị thành viên và thuộc có đào tạo thạc sĩ;
- Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị;
- Văn phòng; các Ban: TCCB; TTPC; KH, TC&CSVC;
- Lưu: VT, ĐTCTSV.NĐP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh